TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và ông Nguyễn Văn Tâm

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Anh Hà Ngọc E, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Bờ C, xã Điền H, huyện Đ H, Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Chị Phạm Mộng H, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Cây Giang A, xã Long Đ, huyện Đ H, Bạc Liêu.

(Anh Hà Ngọc E có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phạm Mộng H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, anh Hà Ngọc E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Mộng H chung sống với nhau vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh thường xuyên mâu thuẫn cãi vả do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay không còn quan tâm nhau cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay anh xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Phạm Mộng H.

Về con chung: Anh E xác định vợ chồng anh có 02 người con chung tên Hà Thoại D, sinh ngày 21/8/2006 và Hà Duy Kh, sinh ngày 22/9/2009. Hiện nay đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng: Anh E xác định không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh E xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Phạm Mộng H: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung vụ án: Giữa anh E và chị H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh E và chị H.

Về con chung: Anh E xác định vợ chồng anh có 02 người con chung tên Hà Thoại D, sinh ngày 21/8/2006 và Hà Duy Kh, sinh ngày 22/9/2009. Hiện nay đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con. Cháu Duy và cháu Khánh có nguyện vọng được sống với anh E nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Anh E xác định không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh E xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình anh E phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hà Ngọc E có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Phạm Mộng H. Chị H có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh E có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh E và chị H chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa anh E và chị H là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa anh E và chị H không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh E yêu cầu ly hôn với chị H thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị H ly hôn với nhau,

mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh E và chị H là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh E xác định anh chị có 02 người con chung tên Hà Thoại D, sinh ngày 21/8/2006 và Hà Duy Kh, sinh ngày 22/9/2009. Hiện nay đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con. Cháu D và cháu Kh có nguyện vọng được sống với anh E nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục giao 02 con chung cho anh E tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh E không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh E xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh E phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Hà Ngọc E và chị Phạm Mộng Hòa là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Hà Thoại D, sinh ngày 21/8/2006 và Hà Duy Kh, sinh ngày 22/9/2009 cho anh Hà Ngọc E tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Phạm Mộng H có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/. Về án phí: Anh Hà Ngọc E phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009960 ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Hà Ngọc E và chị Phạm Mộng H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích